TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2019/HSST
Ngày 30/7/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lại Thành Kiên
2. Bà Bùi Thị Ngọc Thùy

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên

Ngày 30/7/2019 tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đông Dương, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Sơn T**; tên gọi khác: không; sinh ngày 28/10/1995.

Nơi sinh, nơi cư trú: thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh T.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Con ông: Phan Đình L, sinh năm 1957

Con bà: Trần Thị L2, sinh năm 1962, bà L2 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, Huy chương chiến sỹ vẻ vang.

Vợ, con: chưa có.

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Quyết định số 23 ngày 05/3/2019 của Chủ tịch UBND xã Trọng Quan về việc đưa T vào diện giáo dục tại xã.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/6/2019 đến ngày 05/6/2019 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình. Có mặt tại phiên toà.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Bà Trần Thị L2, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện Đ, tỉnh T

** Người chứng kiến:*

- Anh Vũ Quốc D, sinh năm 1971

Nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

- Anh Dương Văn B, sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T

(Tại phiên tòa có mặt có mặt bà L2, vắng mặt anh D, anh B)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 02/6/2019, Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ, huyện Đông Hưng bắt quả tang bị cáo Phan Sơn T, đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại thôn L, xã Đ, huyện Đ. Vật chứng thu giữ gồm: 01 túi nilon kích thước (1x1,5) cm được gắn kín, có nắp cài viền màu xanh bên trong có các hạt tinh thể màu trắng; 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có túi nilon chứa các hạt tinh thể trong suốt; 01 điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29U3-6385.

Quá trình điều tra xác định: Bị cáo T là đối tượng sử dụng ma túy. Theo bị cáo T khai: Khoảng hơn 20 giờ ngày 02/6/2019 sau khi hết giờ làm thuê tại thành phố Thái Bình, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29U3-6385 của bị cáo ra khu vực bờ đê gần cầu Bo, thành phố Thái Bình tìm gặp một người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không biết tên và địa chỉ để mua ma túy mang về sử dụng. Do đã từng mua ma túy của người này nên khi gặp bị cáoT hỏi mua 400.000 đồng ma túy loại Ketamin và 300.000 đồng ma túy đá. Người phụ nữ này đồng ý, nhận tiền rồi đưa cho bị cáo T 01 túi nilon chứa tinh thể màu trắng và 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể màu trắng trong suốt. Bị cáo T cầm túi nilon chứa hạt tinh thể màu trắng bỏ vào túi quần bên phải đang mặc, cho túi nilon còn lại vào trong vỏ bao thuốc 555 rồi cũng bỏ vào túi quần bên phải đang mặc. Sau đó bị cáo điều khiển xe mô tô về nhà để sử dụng. Khi bị cáo đi đến khu vực cây xăng Sông Vân thuộc địa phận thôn L, xã Đ, huyện Đ, tỉnh T thì bị lực lượng Công an huyện Đông Hưng phối hợp với Công an xã Đ phát hiện bắt quả tang, mời người chứng kiến, thu giữ niêm phong vật chứng, giải bị cáoT đến Uỷ ban nhân dân xã Đ lập biên bản bắt người phạm tội quả tang sau đó giải bị cáoT đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng để giải quyết.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của bị cáo Phan Sơn T nhưng không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Tại bản Kết luận giám định số 200/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận:

"Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M1 là ma tuý, loại **Ketamine,** có khối lượng **0,2023 gam.**

Mẫu vật gửi giám định ký hiệu M2 là ma tuý, loại **Methamphetamine,** có khối lượng **0,2564 gam**".

Bản cáo trạng số 51/CT - VKSĐH ngày 15/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Phan Sơn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà sơ thẩm:

Bị cáo Phan Sơn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng đã truy tố.

Bà Trần Thị L2 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: Xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29U3-6385 về nguồn tiền để mua chiếc xe này là của bà, bà không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, bà đã có đơn xin lại chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu bạc và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29U3-6385.

Đại diện VKSND huyện Đông Hưng tham gia phiên toà giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Phan Sơn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phan Sơn T từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng, án phí.

Bị cáo Phan Sơn T nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa như:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 02/6/2019.

- Biên bản niêm phong vật chứng.

- Bản kết luận giám định số 200/KLGĐ-PC09 ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

- Lời khai của người chứng kiến: anh Vũ Quốc D, anh Dương Văn B.

Có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Phan Sơn T có hành vi tàng trữ trái phép 02 chất ma túy gồm **0,2023 gam** Ketamine và **0,2564 gam** Methamphetamine với mục đích để sử dụng, 02 chất này không được quy định trong cùng một điểm thuộc các khoản của Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Tính tổng khối lượng chất ma túy theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì tổng tỉ lệ phần trăm (so với mức tối thiểu của khối lượng ma túy quy định tại điểm g và điểm l khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự) của 2 chất ma túy trên bằng 6,139% thuộc trường hợp dưới 100%. Như vậy, hành vi của bị cáo Phan Sơn T đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

.....

g) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 01 gam đến dưới 20 gam;

h) Các chất ma túy khác ở thể lỏng có thể tích từ 10 mililít đến dưới 100 mililít;

i) Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm b đến điểm h khoản này.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

.....

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

.....

l) Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 20 gam đến dưới 100 gam;

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

[3] Đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về các chất ma túy. Là người nghiện ma túy, bị cáo biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người và cộng đồng xã hội, là mặt hàng nhà nước độc quyền quản lý, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, bị cáo đã tàng trữ 0,2023 gam Ketamine và 0,2564 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Vì vậy cần áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào; về tình tiết giảm nhẹ bị cáo sau khi phạm tội thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, mẹ bị cáo được tặng thưởng Huân, huy chương chiến sỹ vẻ vang nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp ổn định, phạm tội không có mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

- Số ma túy thu giữ của bị cáo T còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu bạc quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, bị cáo T đề nghị cơ quan điều tra trả và nhờ bà Trần Thị L2 (mẹ T) quản lý giúp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29U3-6385 đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị Vân A, địa

chỉ tổ 49, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H, chị Vân A đã bán chiếc xe này cho T. Số tiền dùng để mua xe là của bà L2 (mẹ T), bà Liên không biết T sử dụng xe để đi mua ma túy, bà L2 đã có đơn xin lại chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Trần Thị L2 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Samsung màu bạc và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển kiểm soát 29U3-6385 là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc ma túy và người bán ma túy:

Về nguồn gốc ma túy: T khai mua của người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không biết tên, địa chỉ ở khu vực bờ đê chân cầu Bo, thành phố Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về nguồn gốc số tiền 700.000 đồng T khai dùng để mua ma túy là số tiền do T lao động mà có, không phải tiền vi phạm pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Sơn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2. Áp dụng: Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phan Sơn T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù), thời hạn tù tính từ ngày 02/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ 0,1730 gam (không phẩy một nghìn bẩy trăm ba mươi gam) Ketamine thu giữ của Phan Sơn T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định kí hiệu M1, số 200/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,2052 gam (không phẩy hai nghìn không trăm năm mươi hai gam) Methamphetamine thu giữ của Phan Sơn T còn lại sau giám định được đựng trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định kí hiệu M2, số 200/KLGĐ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình.

(Được thể hiện chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 17/7/2019 giữa Công an huyện Đông Hưng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng)

4. **Về án phí**: Bị cáo Phan Sơn T phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- THADS huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lan Phương